

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thu Cúc;

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Hồng G, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lộc Văn S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn chị Vi Thị Hồng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng 02 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào tháng 11 năm 2017, sau đó đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10 tháng 11 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, là do bất đồng trong quan điểm sống, anh S không chịu khó làm ăn, sa vào tệ nạn xã hội, không có trách nhiệm gì với gia đình, chị G khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, nhiều lúc anh S còn chửi bới và dọa dẫm gia đình nhà bố mẹ chị. Sau nhiều lần tranh cãi, to tiếng với nhau nên đến tháng 09 năm 2022 chị G mang theo con nhỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vi Thị Hồng G yêu cầu được ly hôn với anh Lộc Văn S.

Về con chung: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S có 01 con chung là cháu Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018; khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lộc Cát Tường V cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con hiện nay chị G đang chung sống với bố mẹ đẻ và anh trai tại thôn Đ, xã T. Bố mẹ chị cũng tạo điều kiện về nơi ăn chốn ở để chị cùng con nhỏ được sinh sống tại đây; bố mẹ chị hứa sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho riêng chị có đất đai sản xuất để nuôi con. Do đó chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, cho vay chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 24 tháng 11 năm 2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Lộc Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S có được tìm hiểu khoảng 02 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào ngày 12 tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ xảy ra mâu thuẫn sau ngày 25 tháng 01 năm 2022 âm lịch, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, là do bất đồng trong quan điểm sống, chị G bỏ về nhà ngoại từ ngày 25 tháng 01 năm 2022 âm lịch, những ngày lễ không về nhà chồng nhưng lại đi chơi với bạn là con trai, khiến anh S bị tổn thương. Khi chị G ở nhà ngoại không hỏi han, quan tâm đến con đẻ của mình. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị G đã làm đơn yêu cầu ly hôn, nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018. Khi ly hôn, anh S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Lộc Cát Tường V để không làm ảnh hưởng đến điều kiện sống, việc học tập và đi lại của cháu; anh S không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con anh S hiện đang sống chung với mẹ đẻ, anh S có nhà ở ổn định có phòng riêng cho hai bố con ở, gia đình làm nghề làm ủ men rượu, nấu rượu, chăn nuôi, thu nhập của anh S khoảng 10.000.000 đồng/tháng, anh S được mẹ anh phụ giúp về kinh tế nên đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại trường Mầm non xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về sức khỏe, tâm lý và tình hình học tập của con chung chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S.

Bà Phạm Huyền T là giáo viên chủ nhiệm lớp 4 tuổi Trường mầm non xã V huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Cháu Lộc Cát Tường V là học sinh mầm non lớp 4 tuổi do bà T và cô Phùng Thị H, cô Hà Thị C chủ nhiệm, qua hồ sơ lý lịch bà được biết cháu là con của anh Lộc Văn S và chị Vi Thị Hồng G. Bà không biết việc mâu thuẫn dẫn đến ly hôn của bố mẹ cháu. Trong quá trình học tập cháu Vy đi học đều, sức khỏe ổn định, tâm lý phát triển bình thường, không có biểu hiện khác lạ. Việc đưa đón cháu V đi học do bố và bà nội đưa đến lớp, các hoạt động cần sự hỗ trợ của phụ huynh đều do bố và bà nội cháu tham gia, các khoản thu theo quy định đều được bố và bà nội cháu nộp trực tiếp đến cô giáo chủ nhiệm, bà T không có ấn tượng gì với mẹ cháu. Riêng năm nay mẹ cháu có nộp tiền học cho cháu qua hình thức chuyển khoản.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S; về con chung, giao cho anh Lộc Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018, chị Vi Thị Hồng G không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không có, không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí chị Vi Thị Hồng G là dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thôn N, xã V, huyện C) chị G xin miễn án phí đề nghị miễn án phí cho chị G theo quy định pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Đơn khởi kiện ngày 13-10-2022; Giấy chứng nhận kết hôn của chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S; Căn cước công dân Vi Thị Hồng G; Căn cước công dân Lộc Văn S; Trích lục khai sinh Lộc Cát Tường V; Sổ hộ khẩu mang tên Lộc Văn C; Bản khai của chị Vi Thị Hồng G đề ngày 18-11-2022; Đơn đề nghị xác nhận buôn bán chung đề ngày 10-11-2022; Đơn xin xác nhận mức thu nhập đề ngày 09-11-2022; Đơn xin xác nhận thông tin; Xác nhận thông tin cư trú của anh Lộc Văn S; Bản tự khai của anh Lộc Văn S; 19 bản ảnh tin nhắn; 03 bản ảnh giao dịch chuyển tiền ngân hàng; Đơn xin gia hạn; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12-12-2022; Đơn xin xác nhận của chị Vi Thị Hồng G; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB A; Đơn xin xác nhận của anh Lộc Văn S; Biên bản lấy lời khai của người làm chứng; biên bản kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10 tháng 11 năm 2017; chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S có 01 con chung là Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung. Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn.

Các tình tiết, sự kiện phải chứng minh và các tình tiết mà các bên không thống nhất: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S không thống nhất được việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lộc Văn S có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vi Thị Hồng G xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tại phiên tòa anh Lộc Văn S cũng nhất trí ly hôn. Xét việc thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S có 01 con chung là cháu Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018. Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S về nơi ăn, ở để chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử thấy anh Lộc Văn S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con; mặt khác cháu Lộc Cát Tường V hiện đang sinh sống cùng bố là anh S và học tại trường mầm non xã V, trường ngay gần nhà, việc học hành của cháu ổn định. Vì vậy, việc giao con chung cho anh Lộc Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên yêu cầu của anh Lộc Văn S được Hội đồng xét xử chấp nhận, yêu cầu nuôi con của chị Vi Thị Hồng G không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Vi Thị Hồng G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lộc Văn S không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S trình bày tài sản chung, nợ chung, cho vay chung của vợ chồng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị Hồng G là người dân tộc thiểu số, có đăng ký thường trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là đối tượng được miễn nộp tiền án phí, nhưng hiện nay chị Vi Thị Hồng G sinh sống tại thôn Đoàn Kết, xã Thượng Cường không thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên chị không được miễn nộp tiền án phí, chị G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Hồng G và anh Lộc Văn S.

2. Về con chung: Giao cho anh Lộc Văn S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lộc Cát Tường V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vi Thị Hồng G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Hồng G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vi Thị Hồng G đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003202 ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Chi Lăng;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh